

Số: /ĐA-UBND

Trúc Lâm, ngày tháng 6 năm 2026

## ĐỀ ÁN

### Sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa

Tổ dân phố được tổ chức ở phường. Tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực thuộc phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã; là nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, trong đó có việc sắp xếp các tổ dân phố trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND phường Trúc Lâm xây dựng Đề án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Trúc Lâm, cụ thể như sau:

#### I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

##### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Công văn số 3120/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ Thanh Hóa về việc xây dựng Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Thông báo kết luận số 199-TB/ĐU ngày 26/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Trúc Lâm về thống nhất phương án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Trúc Lâm;

Phương án số 12/PA-UBND ngày 26/5/2026 của UBND phường Trúc Lâm về việc sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Trúc Lâm.

Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Trúc Lâm số 213-TB/ĐU ngày 16/6/2026 về việc thống nhất Đề án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Trúc Lâm.

Nghị Quyết số 18/NQ-HĐND ngày 18/6/2026 của Hội đồng nhân dân phường Trúc Lâm về việc sắp xếp tổ dân phố thuộc phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa.

## **2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết**

Phường Trúc Lâm được thành lập theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, phường gồm: Trúc Lâm, Tùng Lâm, Phú Lâm và Phú Sơn. Sau sắp xếp, phường Trúc Lâm có diện tích tự nhiên 8.104,00 ha, quy mô dân số 23.420 người, 5.773 hộ, toàn phường có 23 tổ dân phố.

Trong những năm qua, hoạt động của các tổ dân phố trên địa bàn phường đã đạt được những kết quả tích cực; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai kịp thời; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, công tác tổ chức, hoạt động của tổ dân phố còn một số tồn tại, bất cập. Quy mô nhiều tổ dân phố còn nhỏ, làm phát sinh nhiều đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của chi bộ, ban công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và việc huy động nguồn lực của cộng đồng dân cư. Đến thời điểm rà soát, toàn phường có 22/23 tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ theo quy định (*dưới 450 hộ*), chiếm 95,65%. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng tổ dân phố trên địa bàn phường tăng, tạo áp lực đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

Từ thực tế trên, việc sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Trúc Lâm là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

## **II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

### **1. Về tổ chức và hoạt động của tổ dân phố**

#### **1.1. Về số lượng tổ dân phố**

- Tổng số tổ dân phố: 23 tổ dân phố.
- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 01 tổ dân phố (Tổ dân phố Đại Thủy).
- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 22 tổ dân phố.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

## **1.2. Về tổ chức của tổ dân phố**

- Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể: Toàn phường có 23 chi bộ tổ dân phố, 23 bí thư chi bộ; 23 Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, chi đoàn tại tổ dân phố, gồm: Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi hội Nông dân và các tổ chức hội quần chúng theo quy định, Điều lệ của từng tổ chức.

- Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố: Toàn phường hiện có 23 Tổ trưởng tổ dân phố, trong đó có 05 trường hợp Bí thư chi bộ kiêm nhiệm Tổ trưởng tổ dân phố; các chức danh ở chi hội, chi đoàn và Ban Công tác Mặt trận là 138 người. Đội ngũ cán bộ cơ sở cơ bản có uy tín, trách nhiệm, am hiểu địa bàn, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của địa phương. Tuy nhiên, do số lượng tổ dân phố nhiều, quy mô nhỏ, việc bố trí, sử dụng và bảo đảm chế độ, chính sách còn phân tán, chưa tạo điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ở cơ sở.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

- Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí theo quy định, phối hợp với Công an phường nắm tình hình địa bàn, tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo đảm an ninh trật tự. Sau sắp xếp, lực lượng này sẽ được rà soát, kiện toàn phù hợp với quy mô, diện tích, dân cư và yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự tại từng tổ dân phố mới.

## **1.3. Về hoạt động của tổ dân phố**

Các tổ dân phố đã phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư; phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tuy nhiên, do quy mô tổ dân phố nhỏ, số lượng đầu mối nhiều, một số hoạt động triển khai chưa đồng đều; việc huy động nguồn lực xây dựng, sửa chữa, duy tu cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa có nơi còn khó khăn; công tác quản lý địa bàn và chuyển đổi số ở cộng đồng dân cư còn phân tán, cần được tổ chức lại cho phù hợp hơn.

## **2. Các điều kiện về kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng**

Phường Trúc Lâm đang trong quá trình phát triển với nhiều chuyển biến tích cực về kinh tế - xã hội; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên. Hạ tầng giao thông có Quốc lộ 1A, tuyến đường sắt Bắc - Nam, đường bộ cao tốc Bắc - Nam và các tuyến đường tỉnh lộ đi qua, thuận lợi cho giao thông, lưu thông hàng hóa; trên địa bàn có các khu công nghiệp đang hình thành, có tiềm năng phát triển dịch vụ, logistics.

Về văn hóa, phong tục tập quán và sinh hoạt cộng đồng cơ bản tương đồng, không có sự khác biệt lớn giữa các khu dân cư. Toàn phường có 22 nhà văn hóa thuộc 23 tổ dân phố; 01 nhà văn hóa Tổ dân phố Trường Sơn đã tháo dỡ phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án và đã được phê duyệt chủ trương đầu tư xây

dựng nhà văn hóa. Trên địa bàn có 02 giáo xứ Thanh Thủy, Tân Sơn; 02 giáo họ Lương Điền, Bình Sơn; có Đình Giảng Tín được xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh. Các yếu tố này đã được xem xét trong phương án sắp xếp, đặt tên và bố trí địa điểm sinh hoạt cộng đồng sau sắp xếp.

### **III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ**

#### **1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp tổ dân phố**

1.1. Việc sắp xếp tổ dân phố phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh, yếu tố tôn giáo, tín ngưỡng và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyên đổi số, phát triển nhanh, bền vững và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền, hướng dẫn và giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh ở tổ dân phố trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động ở tổ dân phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân; từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng và hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên tổ dân phố được thực hiện đồng thời trong quy trình sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; ưu tiên tên gọi đã quen thuộc, có ý nghĩa lịch sử, văn hóa, địa lý đặc trưng, có tính kế thừa, dễ đọc, dễ nhớ, không trùng lặp trong cùng đơn vị hành chính; bảo đảm phù hợp với nguyện vọng và sự đồng thuận của Nhân dân.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp tổ dân phố theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

#### **2. Tiêu chuẩn sắp xếp tổ dân phố**

2.1. Tổ dân phố mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định; đối với vùng Bắc Trung Bộ, tổ dân phố phải có từ 450 hộ gia đình trở lên.

2.2. Tổ dân phố trên địa bàn phường phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân.

2.3. Việc sắp xếp phải bảo đảm các tổ dân phố mới có địa bàn liền kề, thuận lợi kết nối giao thông, tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa,

phong tục tập quán, có sự gắn kết cộng đồng dân cư; đồng thời phù hợp quy hoạch phát triển đô thị và yêu cầu quản lý địa bàn của phường.

### **3. Phương án tổng thể sắp xếp tổ dân phố**

3.1. Tổng số tổ dân phố hiện có: 23 tổ dân phố, trong đó:

- Tổng số tổ dân phố thực hiện sắp xếp: 22 tổ dân phố, gồm 22 tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ theo quy định.

- Số tổ dân phố không thực hiện sắp xếp: 01 tổ dân phố, là Tổ dân phố Đại Thủy đã đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ theo quy định.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

- Phương án sắp xếp: Thực hiện sắp xếp 22/23 tổ dân phố thành 08 tổ dân phố mới; giữ nguyên 01 tổ dân phố đã đạt tiêu chuẩn. Sau sắp xếp, toàn phường còn 09 tổ dân phố, giảm 14 tổ dân phố, tương ứng giảm 60,86% so với hiện trạng. Cụ thể:

+ Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của các Tổ dân phố Giảng Tín, Lan Trà thành Tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố Giảng Tín. Sau khi sắp xếp, Tổ dân phố Giảng Tín có diện tích 392.89 ha, 703 hộ, 2.701 nhân khẩu; địa điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa TDP Lan Trà (cũ), (sắp xếp toàn bộ).

+ Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của các Tổ dân phố Hữu Lộc, Sơn Trà thành Tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố Hữu Lộc. Sau khi sắp xếp, Tổ dân phố Hữu Lộc có diện tích 790.47 ha, 647 hộ, 2.510 nhân khẩu; địa điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa TDP Hữu Lộc (cũ), (sắp xếp toàn bộ).

+ Giữ nguyên Tổ dân phố Đại Thủy; sau khi sắp xếp, Tổ dân phố Đại Thủy có diện tích 352.49 ha, 532 hộ, 2.289 nhân khẩu; địa điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa TDP Đại Thủy.

+ Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của các Tổ dân phố Đại Đồng, Phú Thịnh, Thịnh Hùng, Văn Sơn thành Tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố Phú Lâm. Sau khi sắp xếp, Tổ dân phố Phú Lâm có diện tích 993.68 ha, 601 hộ, 2.373 nhân khẩu; địa điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa TDP Thịnh Hùng (cũ), (sắp xếp toàn bộ).

+ Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của các Tổ dân phố Trường Sơn, Thanh Tân, Hợp Nhất thành Tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố Trường Sơn. Sau khi sắp xếp, Tổ dân phố Trường Sơn có diện tích 925.39 ha, 572 hộ, 2.188 nhân khẩu; địa điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa TDP Thanh Tân (cũ), (sắp xếp toàn bộ).

+ Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của các Tổ dân phố Đông Sơn, Bắc Sơn, Bình Sơn thành Tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố Đông Sơn. Sau khi sắp xếp, Tổ dân phố Đông Sơn có diện tích 1.774.25 ha, 550 hộ, 2.450 nhân khẩu; địa điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa TDP Bắc Sơn (cũ), (sắp xếp toàn bộ).

+ Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của các Tổ dân phố Trung Sơn, Nam Sơn, Tây Sơn thành Tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố Phú Sơn. Sau khi sắp xếp, Tổ dân phố Phú Sơn có diện tích 1704.94 ha, 853 hộ, 3.430 nhân khẩu; địa điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa TDP Trung Sơn (cũ), (sắp xếp toàn bộ).

+ Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của các Tổ dân phố Khoa Trường, Trường Sơn 2, Thế Vinh thành Tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố Khoa Trường. Sau khi sắp xếp, Tổ dân phố Khoa Trường có diện tích

619.53 ha, 818 hộ, 3.466 nhân khẩu; địa điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa TDP Trường Sơn 2 (cũ), (sắp xếp toàn bộ).

+ Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của các Tổ dân phố Tùng Lâm, Lương Bình thành Tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố Tùng Lâm. Sau khi sắp xếp, Tổ dân phố Tùng Lâm có diện tích 550.36 ha, 497 hộ, 2.013 nhân khẩu; địa điểm sinh hoạt chính: Nhà văn hóa TDP Lương Bình (cũ), (sắp xếp toàn bộ).

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

- Kết quả sau khi sắp xếp: Sau khi sắp xếp, phường Trúc Lâm có 09 tổ dân phố; trong đó có 08 tổ dân phố mới hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 3.2 Điểm 3 Mục III và 01 tổ dân phố không thực hiện sắp xếp là Tổ dân phố Đại Thủy; Trong đó:

+ Về quy mô số hộ: 09/09 tổ dân phố sau sắp xếp đều đạt tiêu chuẩn từ 450 hộ gia đình trở lên; không còn tổ dân phố dưới tiêu chuẩn về quy mô số hộ theo quy định.

+ Về diện tích tự nhiên: Tổng diện tích tự nhiên sau sắp xếp của 09 tổ dân phố là 8.104,00 ha, bằng tổng diện tích tự nhiên toàn phường. Một số tổ dân phố có diện tích lớn như Đông Sơn 1.774,25 ha, Phú Sơn 1.704,94 ha, Phú Lâm 993,68 ha, Trường Sơn 925,39 ha do các tổ dân phố trên có diện tích đất rừng và đất sản xuất lớn, dân cư phân bố tập trung theo cụm. Các khu dân cư có điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất, sinh hoạt cộng đồng tương đồng; giao thông kết nối thuận lợi, không bị chia cắt về mùa mưa lũ. Khả năng thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở tổ dân phố mới đảm bảo hoạt động thuận lợi.

+ Về tên gọi: 06 tổ dân phố sử dụng tên gọi theo một trong các tổ dân phố trước khi sắp xếp hoặc giữ nguyên tên gọi cũ; 03 tổ dân phố sử dụng tên gọi truyền thống gắn với địa danh xã, phường cũ là Phú Lâm, Phú Sơn, Tùng Lâm; không sử dụng tên chữ và số tự nhiên cho tổ dân phố mới.

#### **4. Giải trình đối với các tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp; tổ dân phố mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn; tổ dân phố có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn**

4.1. Các tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp: Không có.

4.2. Các tổ dân phố mới sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn: Không có.

Có 09/09 tổ dân phố sau sắp xếp đều đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ theo quy định.

4.3. Các tổ dân phố có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn: Một số tổ dân phố sau sắp xếp có quy mô số hộ hoặc diện tích tự nhiên lớn trên 1000 ha như Phú Sơn, Đông Sơn. Việc hình thành các tổ dân phố này là cần thiết để bảo đảm tiêu chuẩn số hộ, giảm đầu mối quản lý, phù hợp điều kiện địa lý, dân cư, giao thông và truyền thống cộng đồng; đồng thời UBND phường sẽ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phân công địa bàn phụ trách, phát huy vai trò chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để bảo đảm quản lý hiệu quả.

(Chi tiết tại Phụ lục số 06 kèm theo).

#### **5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp tổ dân phố**

5.1. Ưu điểm: Việc sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Trúc Lâm để hình thành các tổ dân phố có quy mô lớn hơn, đạt tiêu chuẩn theo quy định, tạo nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ dân phố, chi bộ và các tổ chức chính trị - xã hội; giảm từ 23 tổ dân phố xuống còn 09 tổ dân phố, giảm 14 tổ dân phố, tương ứng giảm 60,86%; dự kiến giảm 14 chi bộ tổ dân phố, 14 chức danh Tổ trưởng tổ dân phố và 70 chức danh chi hội, chi đoàn, Ban Công tác Mặt trận theo đầu mỗi tổ dân phố, qua đó góp phần tinh gọn đầu mối, cơ cấu lại đội ngũ, giảm áp lực ngân sách, tạo điều kiện nâng cao chế độ, chất lượng hoạt động của đội ngũ ở cơ sở trong thời gian tới.

Việc sắp xếp còn góp phần sử dụng hiệu quả hệ thống nhà văn hóa, khu thể thao và các công trình công cộng hiện có; hạn chế đầu tư dàn trải, lãng phí tài sản công; tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thiện thiết chế văn hóa ở khu dân cư theo hướng đồng bộ, hiện đại; tăng cường khả năng huy động nguồn lực trong Nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng đô thị văn minh, thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

5.2. Hạn chế, khó khăn: Sau sắp xếp, quy mô số hộ và diện tích của một số tổ dân phố tăng lên, nhiệm vụ của bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố, ban công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nặng nề hơn. Một số khu dân cư có thể phát sinh tâm tư liên quan đến tên gọi mới, địa điểm sinh hoạt cộng đồng, bố trí nhân sự, quản lý tài sản, nhà văn hóa, công nợ và chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia hoạt động ở tổ dân phố. UBND phường sẽ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, công khai, dân chủ, tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân; đồng thời giải quyết chế độ, chính sách kịp thời, đúng quy định để ổn định tình hình cơ sở.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Về công tác thông tin, tuyên truyền**

Tăng cường tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về chủ trương, mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết, nội dung, lộ trình sắp xếp tổ dân phố; làm rõ lợi ích của việc sắp xếp đối với nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tinh gọn tổ chức, giảm đầu mối, sử dụng hiệu quả nguồn lực, bảo đảm quyền lợi của Nhân dân và đội ngũ cán bộ cơ sở. Nội dung tuyên truyền phải cụ thể, dễ hiểu, kịp thời, khách quan, gắn với từng địa bàn tổ dân phố; kịp thời nắm bắt, định hướng dư luận, xử lý thông tin sai lệch, không để phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện xã hội; các chi bộ, ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn, tổ trưởng tổ dân phố trực tiếp vận động Nhân dân tham gia góp ý, giám sát quá trình thực hiện Đề án.

##### **2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án**

2.1. Xây dựng Đề án: Căn cứ phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, UBND phường Trúc Lâm xây dựng Đề án sắp xếp tổ dân phố, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường cho ý kiến trước khi tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và trình HĐND phường theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân: UBND phường xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp tổ dân phố; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân: (1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; (2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.

2.3. Trình HĐND phường xem xét, ban hành Nghị quyết: Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến Nhân dân và hồ sơ Đề án hoàn thiện, UBND phường trình HĐND phường xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố thuộc phường Trúc Lâm. Hồ sơ trình gồm: Tờ trình của UBND phường; Đề án sắp xếp tổ dân phố; báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân; dự thảo Nghị quyết của HĐND phường và tài liệu liên quan. Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

### **3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở tổ dân phố mới**

3.1. Về chức danh, số lượng:

- Chức danh người hoạt động không chuyên trách: Gồm có Tổ trưởng tổ dân phố, Bí thư chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: 03 người.

- Các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, gồm: Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng các chi hội Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Người cao tuổi, Khuyến học và các chức danh khác thực hiện theo Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Gồm có:

+ Các Chi đoàn, Chi hội: 92 người.

+ Người cao tuổi, Khuyến học: 46 người.

- Đối với các chức danh khác như:

Tổ đội trưởng: 23 người (trong đó có 16 người là Tổ trưởng tổ dân phố kiêm nhiệm).

- Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở: 69 người.

- Về số lượng: Người hoạt động không chuyên trách không quá 3 người.

3.2. Về tiêu chuẩn: Người được lựa chọn, giới thiệu tham gia hoạt động ở tổ dân phố phải là người có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có sức khỏe, trách nhiệm, tâm huyết, có năng lực vận động Nhân dân, am hiểu địa bàn, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; ưu tiên người có trình độ, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.3. Về chế độ, chính sách: Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh ở tổ dân phố theo quy định của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng chế độ, không để phát sinh khiếu nại, thắc mắc do thực hiện không đầy đủ hoặc không kịp thời.

3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố:

- Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn, Tổ đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

- Đối với chức danh Tổ trưởng Tổ dân phố: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy phường, UBND phường chỉ định Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của tổ dân phố mới cho đến khi bầu được Tổ trưởng tổ dân phố. Thời gian chỉ định Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời không quá 06 tháng.

- Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

- Đối với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố do UBND tỉnh ban hành.

- Về định hướng nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố: Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn có liên quan.

- Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

#### **4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn, tổ dân phố**

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

#### **5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của tổ dân phố**

UBND phường rà soát toàn bộ hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công, công trình công cộng, hệ thống điện, đường, các khoản công nợ và tài sản do Nhân dân đóng góp tại các tổ dân phố trước khi sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; bảo đảm công khai, minh bạch, có sự tham gia giám sát của Nhân dân.

Phần lớn các tổ dân phố mới sẽ tiếp tục sử dụng nhà văn hóa, khu thể thao của các tổ dân phố cũ có vị trí thuận lợi, cơ sở vật chất tương đối hoàn chỉnh và diện tích phù hợp. Đối với nhà văn hóa được lựa chọn làm địa điểm sinh hoạt chính của tổ dân phố mới, tiếp tục nâng cấp phù hợp nhu cầu sinh hoạt cộng đồng. Đối với nhà văn hóa, thiết chế văn hóa còn lại, trước mắt tiếp tục phục vụ sinh hoạt của khu dân cư cũ hoặc hoạt động cộng đồng phù hợp; trường hợp dôi dư hoặc không còn phù hợp thì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét điều chuyển, sử dụng vào mục đích công cộng khác hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Nhìn chung, phương án bố trí cơ sở vật chất sau sắp xếp bảo đảm nguyên tắc sử dụng hiệu quả tài sản công, hạn chế đầu tư xây dựng mới, đồng thời đáp ứng

nhu cầu sinh hoạt, hội họp và tổ chức các hoạt động cộng đồng của Nhân dân tại các tổ dân phố mới. Việc rà soát, bố trí lại nhà văn hóa và khu thể thao không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác cơ sở vật chất hiện có mà còn tạo điều kiện thuận lợi để từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng yêu cầu xây dựng đô thị văn minh, hiện đại trong giai đoạn tới.

## **6. Về chuyển đổi, cập nhật một số loại giấy tờ, dữ liệu của công dân và tổ chức**

UBND phường chỉ đạo, phối hợp với Công an phường và các cơ quan, đơn vị liên quan lập kế hoạch cập nhật, điều chỉnh dữ liệu dân cư, địa chỉ cư trú, hồ sơ hộ tịch, đất đai, bảo hiểm, an sinh xã hội, dữ liệu đảng viên, đoàn viên, hội viên, biển tên tổ dân phố và các giấy tờ, dữ liệu cần thiết khác theo tên tổ dân phố mới. Việc cập nhật, chuyển đổi phải được thông báo, hướng dẫn công khai, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, tổ chức; không gây phiền hà, phát sinh thủ tục không cần thiết.

## **7. Về bảo đảm an ninh, trật tự, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo**

- Công an phường chủ trì, hướng dẫn việc rà soát, kiểm toàn, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với việc sắp xếp tổ dân phố. Chủ động nắm tình hình dư luận quần chúng nhân dân, phát hiện, dự báo, đánh giá những vấn đề tiềm ẩn phát sinh mâu thuẫn trong nhân dân, tranh chấp, khiếu kiện. Kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp tổ dân phố; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tuyệt đối không để hình thành “điểm nóng”, vụ việc phức tạp ở cơ sở. Phối hợp với các cơ quan ban ngành tuyên truyền, vận động, giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến quá trình sáp nhập tổ dân phố, đặc biệt chú ý các vấn đề liên quan đến nguồn nhân sự, đặt tên tổ dân phố trong quá trình sáp nhập. Nắm tình hình trên không gian mạng kịp thời phát hiện các bài viết, bình luận, chia sẻ thông tin xấu độc để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng xuyên tạc, chống phá. Xử lý nghiêm các trường hợp chia sẻ, bài viết, bình luận sai sự thật để tuyên truyền, răn đe gây dư luận xấu làm ảnh hưởng đến quá trình sáp nhập tổ dân phố tại địa phương.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu kinh phí, tài sản, nhà văn hóa; Văn phòng HĐND và UBND phường tham mưu hồ sơ trình HĐND, công bố và lưu trữ hồ sơ; các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện báo cáo theo quy định.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Kiến nghị, đề xuất**

UBND phường Trúc Lâm kính đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan quan tâm hướng dẫn, thẩm định, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sắp xếp tổ dân phố; hướng dẫn cụ thể về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, các chức danh khác ở tổ dân phố không tiếp tục bố trí sau sắp xếp; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, xử lý nhà văn hóa, tài sản công, thiết chế văn hóa sau sắp xếp; hỗ trợ cập nhật dữ liệu hành chính, dữ liệu dân cư, địa chỉ cư trú và các nội dung liên quan để địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ, đúng quy định.

### **2. Tổ chức thực hiện**

2.1. UBND phường chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án sau khi được HĐND phường thông qua; ban hành kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, đơn vị, tổ dân phố; tổ chức công bố Nghị quyết, kiến toàn tổ chức, bố trí nhân sự, quản lý tài sản, cập nhật dữ liệu, giải quyết chế độ, chính sách và báo cáo kết quả về cấp trên theo quy định.

2.2. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; hướng dẫn các tổ dân phố thực hiện công tác tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu kiến toàn tổ chức và hồ sơ sau sắp xếp.

2.3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu dự toán, nguồn kinh phí thực hiện; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí; tham mưu phương án quản lý, sử dụng nhà văn hóa, thiết chế văn hóa, tài sản công và công trình công cộng sau sắp xếp theo quy định.

2.4. Công an phường phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư, hộ gia đình, địa chỉ cư trú; tham mưu phương án bảo đảm an ninh, trật tự; kiến toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với tổ dân phố mới.

2.5. Đề Nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện; hướng dẫn kiến toàn Ban Công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn ở tổ dân phố mới theo quy định.

2.6. Các chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố, ban công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn và Nhân dân các tổ dân phố phối hợp chặt chẽ với UBND phường trong quá trình triển khai Đề án; thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, công nợ, cơ sở vật chất, tham gia góp ý, giám sát, tạo sự đồng thuận, ổn định trong cộng đồng dân cư.

Trên đây là Đề án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa; UBND phường Trúc Lâm báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, HĐND phường theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Thanh Hóa (b/c);
- Sở Nội vụ Thanh Hóa (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Các tổ dân phố;
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Mai Cao Cường**

**Phụ lục số 01: Thống kê thực trạng tổ dân phố của phường Trúc Lâm**  
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND phường Trúc Lâm)

<b>TT</b>	<b>Tổ dân phố</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Nhân khẩu</b>	<b>Tổng diện tích (ha)</b>	<b>Chi bộ Đảng</b>	<b>Ban Công tác Mặt trận</b>	<b>Đoàn viên thanh niên</b>	<b>Hội viên cựu chiến binh</b>	<b>Hội viên nông dân</b>	<b>Hội viên phụ nữ</b>	<b>Nhà văn hóa thôn</b>	<b>Khu thể thao thôn, tổ dân phố</b>
1	Hữu Lộc	422	1.624	307,00	1	13	18	63	105	290	1	1
2	Sơn Trà	226	886	483,47	1	13	10	36	111	134	1	1
3	Giảng Tín	333	1.248	171,69	1	10	15	43	54	200	1	1
4	Lan Trà	370	1.453	221,20	1	5	10	57	65	173	1	1
5	Đại Thủy	532	2.289	352,49	1	12	23	109	145	404	1	1
6	Đại Đồng	139	570	235,98	1	12	16	30	56	92	1	1
7	Phú Thịnh	159	612	248,20	1	7	10	25	60	95	1	1
8	Thịnh Hùng	148	591	238,20	1	8	10	20	72	112	1	1
9	Văn Sơn	155	600	271,30	1	8	10	24	72	102	1	1
10	Trường Sơn	132	498	262,50	1	8	10	27	71	81		
11	Hợp Nhất	196	728	359,30	1	7	13	44	105	114	1	1
12	Thanh Tân	245	962	303,59	1	6	12	53	100	155	1	1
13	Đông Sơn	232	981	540,95	1	6	10	29	125	130	1	1
14	Bắc Sơn	246	1.098	718,27	1	7	10	35	116	140	1	1
15	Bình Sơn	72	371	515,03	1	7	8	9	47	50	1	1
16	Trung Sơn	374	1.502	644,80	1	8	16	36	142	195	1	1
17	Nam Sơn	288	1.166	547,55	1	7	11	29	150	130	1	1
18	Tây Sơn	191	762	512,59	1	7	10	18	102	109	1	1
19	Khoa Trường	287	1.212	345,51	1	9	15	48	72	147	1	1
20	Trường Sơn 2	244	1.058	130,18	1	13	11	39	77	112	1	1
21	Thế Vinh	287	1.196	143,84	1	9	12	45	85	115	1	1
22	Tùng Lâm	226	874	150,20	1	10	10	43	65	99	1	1

<b>TT</b>	<b>Tổ dân phố</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Nhân khẩu</b>	<b>Tổng diện tích (ha)</b>	<b>Chi bộ Đảng</b>	<b>Ban Công tác Mặt trận</b>	<b>Đoàn viên thanh niên</b>	<b>Hội viên cựu chiến binh</b>	<b>Hội viên nông dân</b>	<b>Hội viên phụ nữ</b>	<b>Nhà văn hóa thôn</b>	<b>Khu thể thao thôn, tổ dân phố</b>
23	Lương Bình	271	1.139	400,16	1	9	12	34	45	117	1	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5774</b>	<b>23.420</b>	<b>8.104,00</b>	<b>23</b>	<b>201</b>	<b>282</b>	<b>896</b>	<b>2.042</b>	<b>3.296</b>	<b>22</b>	<b>22</b>

**Phụ lục số 02: Thống kê số lượng người hoạt động không chuyên trách  
và người trực tiếp tham gia hoạt động của tổ dân phố của phường Trúc Lâm**  
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND phường Trúc Lâm)

TT	Chức danh	Số lượng	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Trình độ									Độ tuổi			
					Văn hóa			Chuyên môn			Lý luận chính trị			Dưới 40 tuổi	Từ 40 đến 50 tuổi	Từ 50 đến 60 tuổi	Trên 60 tuổi
					Tiểu học	THCS	THPT	Chưa đào tạo	Trung cấp hoặc cao đẳng	Đại học hoặc sau đại học	Chưa đào tạo	Trung cấp hoặc sơ cấp	Cao cấp hoặc cử nhân				
<b>Tổng cộng</b>																	
a	Người hoạt động không chuyên trách																
1	Bí thư Chi bộ	23	23	0	0	4	19	20	3	0	18	5	0	1	5	11	6
2	Tổ trưởng tổ dân phố	18	17	0	0	4	14	14	4	0	4	14	0	3	13	1	1
3	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	5	5	0	0	1	4	3	1	1	4	1	0	5	2	0	0
b	Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố																
1	Thôn, Tổ đội trưởng	7	4	0	0	0	7	7	0	0	6	1	0	11	12	0	0
2	Cô đỡ thôn, bản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
c	Tổ bảo vệ an ninh trật tự	69	20	0	0	0	61	0	8	0	69	0	0	25	34	10	0

**Phụ lục số 03: Tổng hợp phương án sắp xếp tổ dân phố của phường Trúc Lâm**  
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND phường Trúc Lâm)

TT	Sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố có tên, số hộ và diện tích dưới đây												Để thành lập thôn, tổ dân phố mới			Thôn, tổ dân phố mới sử dụng, sửa chữa lại nhà văn hóa hiện nay hoặc phải xây dựng mới		
	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ (hộ)	Diện tích tự nhiên (ha)	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Tên gọi mới	Số hộ (hộ)	Tổng Diện tích (ha)	Sử dụng lại hoặc sửa chữa, mở rộng	Xây mới	
																	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
1	TDP Giảng Tín	333	171,69	TDP Lan Trà	370	221,20							<b>TDP Giảng Tín</b>	703	392,89	x		
2	TDP Hữu Lộc	422	307,00	TDP Sơn Trà	226	483,47							<b>TDP Hữu Lộc</b>	648	790,47	x		
3	TDP Đại Thủy	532	352,49										<b>TDP Đại Thủy</b>	527	352,49	x		
4	TDP Đại Đồng	139	235,98	TDP Phú Thịnh	159	248,02	TDP Thịnh Hùng	148	238,02	TDP Văn Sơn	155	271,3	<b>TDP Phú Lâm</b>	601	984,88	x		
5	Tổ dân phố Trường Sơn	132	262,5	Tổ dân phố Thanh Tân	245	303,59	Tổ dân phố Hợp Nhất	196	359,3				<b>TDP Trường Sơn</b>	573	928,39	x		
6	Tổ dân phố Đông Sơn	232	540,95	Tổ dân phố Bắc Sơn	246	718,27	Tổ dân phố Bình Sơn	72	515,03 ha				<b>TDP Đông Sơn</b>	550	1774,25	x		
7	Tổ dân phố Trung Sơn	374	644,80	Tổ dân phố Nam Sơn	288	547,55	Tổ dân phố Tây Sơn	191	512,59				<b>TDP Phú Sơn</b>	853	1704,94	x		
8	Tổ dân phố Khoa Trường	287	345,51	Tổ dân phố Trường Sơn 2	244	130,18	Tổ dân phố Thế Vinh	286	143,84				<b>TDP Khoa Trường</b>	817	619,53	x		
9	Tổ dân phố Lương Bình	271	400,16	Tổ dân phố Tùng Lâm	226	150,20							<b>TDP Tùng Lâm</b>	497	550,36	x		

**Phụ lục số 06: Giải trình đối với tổ dân phố mới có diện tích tự nhiên lớn 1.000 ha**  
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND phường Trúc Lâm)

TT	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ	Diện tích (ha)	Nội dung giải trình
1	<b>TDP Đông Sơn</b>	550	1774,25	Quy mô trên 1.000 ha đối với tổ dân phố Đông Sơn là phù hợp do đặc thù của phường Trúc Lâm được hình thành sau sáp nhập từ 03 xã và 01 phường, trong đó tổ dân phố Đông Sơn được sắp xếp từ 3 tổ dân phố (gồm TDP Bắc Sơn, diện tích 718,27 ha; TDP Bình Sơn, diện tích: 515,03 ha; TDP Đông Sơn, diện tích: 540,95 ha) thuộc xã Phú Sơn cũ, trước đây là xã miền núi, diện tích đất rừng và đất sản xuất lớn, dân cư phân bố tập trung theo cụm. Các khu dân cư có điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất, sinh hoạt cộng đồng tương đồng; giao thông kết nối thuận lợi, không bị chia cắt về mùa mưa lũ. Khả năng thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở tổ dân phố mới đảm bảo hoạt động thuận lợi.
2	<b>TDP Phú Sơn</b>	853	1704,94	Quy mô trên 1.000 ha đối với tổ dân phố Phú Sơn là phù hợp do đặc thù của phường Trúc Lâm được hình thành sau sáp nhập từ 03 xã và 01 phường, trong đó tổ dân phố Phú Sơn được sắp xếp từ 3 tổ dân phố (gồm TDP Trung Sơn, diện tích 644,80 ha; TDP Nam Sơn, diện tích: 547,55 ha; TDP Tây Sơn, diện tích: 512,59 ha) thuộc xã Phú Sơn cũ, trước đây là xã miền núi, diện tích đất rừng và đất sản xuất lớn, dân cư phân bố tập trung theo cụm. Các khu dân cư có điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất, sinh hoạt cộng đồng tương đồng; giao thông kết nối thuận lợi, không bị chia cắt về mùa mưa lũ. Khả năng thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở tổ dân phố mới đảm bảo hoạt động thuận lợi.
<b>Tổng: 02 tổ dân phố.</b>				